

BÁO CÁO

Phục vụ giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021

Thực hiện công văn số 3726/UBND-KTTH ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân về việc đề nghị báo cáo về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (sau đây gọi là Sở LĐTBXH) báo cáo công tác triển khai và thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2021 (sau đây gọi kỳ báo cáo), như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của Sở đơn vị:

- Đảng bộ và Ban giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội luôn kịp thời tuyên truyền, quán triệt, thực hiện lồng ghép tuyên truyền, phổ biến, học tập đầy đủ các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, Luật phòng, chống tham nhũng; Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và các văn bản khác về PCTN vào ngày sinh hoạt pháp luật hàng tháng của Sở.

- Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII, trọng tâm là Nghị quyết 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, tự chuyển hoá” trong nội bộ.

- Chỉ đạo cấp ủy các chi bộ và lãnh đạo các đơn vị thuộc Đảng bộ Sở tổ chức quán triệt, học tập và phổ biến sâu rộng những nội dung của Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Chủ động triển khai và thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động về tài chính - ngân sách, tổ chức cán bộ... bảo đảm kịp thời, chính xác, rõ ràng, đầy đủ; hình thức công khai theo đúng quy định. Kết quả kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTN được công bố, công khai theo đúng quy định của

pháp luật; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực từ trong năm. Người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan thực hiện nghiêm các chuẩn mực xử sự theo quy định của pháp luật, quy tắc nghề nghiệp và chấp hành các quy định của Luật PCTN về kiểm soát xung đột lợi ích. Việc chuyển đổi vị trí công tác bảo đảm khách quan, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của đơn vị:

Trong kỳ báo cáo, Sở LĐT BXH đã tổ chức 24 đợt tuyên truyền, phổ biến được lồng ghép với các buổi sinh hoạt tuyên truyền phổ biến pháp luật đối với nội dung PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với 1.230 lượt đảng viên, công chức, viên chức và người lao động. Qua công tác tuyên truyền, phổ biến đã nâng cao nhận thức của đảng viên, công chức, viên chức và người lao động về PCTN, tiêu cực. Trong kỳ báo cáo, không có trường hợp vi phạm nào về tham nhũng xảy ra trong phạm vi quản lý của đơn vị.

2.1. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

- Đảng bộ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và Ban Giám đốc Sở luôn chú trọng và chỉ đạo sâu sát trong vấn đề thực hiện tốt việc ngăn 3 chặn và đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tăng cường thực hành tiết kiệm... thông qua các Nghị quyết, các buổi học tập quán triệt để phổ biến đến từng đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành, đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở, các phòng chuyên môn thuộc Sở xây dựng kế hoạch hành động lồng ghép các nội dung về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng theo từng chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

- Các hình thức tuyên truyền, giáo dục: Đối với chi, Đảng bộ, tuyên truyền, giáo dục cho đảng viên trong cuộc họp chi, Đảng bộ định kỳ hàng tháng; đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động triển khai trong các cuộc họp Công đoàn, sinh hoạt Đoàn thanh niên, các buổi sinh hoạt ngày pháp luật và các cuộc họp giao ban hàng tháng, quý. Nội dung, quán triệt công tác phòng, chống tham nhũng và triển khai những văn bản mới của trung ương, của ngành, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng.

2.2. Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

- Về công tác Đảng: Đảng ủy Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, hàng năm, đều xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát các chi bộ trực thuộc về các nội dung như: Việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, Kết luận số 10- KL/TW, Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 22/3/2017 của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết 16-NQ/TU ngày 12/5/2017 của Tỉnh ủy gắn với thực hiện Nghị 2 quyết Trung ương 4 (khóa XII) của Đảng về tăng cường xây dựng Đảng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái

về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cụ thể:

+ Kế hoạch: Chỉ đạo việc xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng theo Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 07/7/2007; kế hoạch số 67-KH/ĐU ngày 17/12/2015 của Đảng ủy Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về công tác kiểm tra, giám sát năm 2016; kế hoạch số 02-KH/ĐU ngày 24/01/2017 của Đảng ủy Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về công tác kiểm tra, giám sát năm 2017; kế hoạch số 16-KH/ĐU ngày 12/3/2018 của Đảng ủy Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về kiểm tra, giám sát năm 2018.

+ Chương trình: Chương trình số 43-CTr/ĐU ngày 10/8/2015 chương trình toàn khóa của Đảng ủy Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, khóa IX, nhiệm kỳ 2015 – 2020; Chương trình số 47-CTr/KT ngày 24/8/2015 chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Ban chấp hành Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy của ban chấp hành Đảng ủy Sở Lao động - Thương binh và Xã hội khóa IX, nhiệm kỳ 2015 – 2020; Chương trình số 15-CTr/KTGS ngày 21/02/2019 của Đảng ủy Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về công tác kiểm tra, giám sát năm 2019; Chương trình số 03-CTr/ĐUCS ngày 17/01/2020 của Đảng ủy Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về công tác kiểm tra, giám sát năm 2020.

+ Quy chế: Số 42/ĐUCS ngày 10/8/2015 Quy chế hoạt động của Đảng bộ cơ sở Sở Lao động - Thương binh và Xã hội khóa IX, nhiệm kỳ 2015 – 2020; Số 48/QC-ĐU ngày 24/8/2015 Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng Ủy Sở Lao động - Thương binh và Xã hội khóa IX, nhiệm kỳ 2015 – 2020;

+ Quyết định: Số 33-QĐ/ĐU ngày 13/5/2015 Quyết định phân công nhiệm vụ trong Ban chấp hành Đảng ủy cơ sở Lao động - Thương binh và Xã hội khóa IX, nhiệm kỳ 2015 – 2020. - Từ năm 2016 đến nay Đảng ủy Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã thực hiện kiểm tra, giám sát 04 cuộc, tự kiểm tra 02 cuộc.

- Về công tác chính quyền: Hàng năm, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đều ban hành kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu. Đặc biệt trong năm 2021, đã triển khai kê khai tài sản thu nhập lần đầu của năm 2020, theo Kế hoạch số 989/KH-UBND ngày 02/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

2.3. Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng:

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội không có cán bộ chuyên trách về công tác phòng, chống tham nhũng. Sở phân công 01 công chức kiêm nhiệm, do Thanh tra Sở phụ trách.

3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

3.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị:

Công khai trong mua sắm tài sản công; thực hiện có hiệu quả công tác rà soát báo giá của các cơ quan tham gia cung cấp trang thiết bị. Bên cạnh đó, các công việc chuyên môn cũng như những công việc chung của Sở đều được đóng góp ý kiến và đi đến thống nhất chung cách giải quyết của các vấn đề, đảm bảo tính tập trung dân chủ cao trong các hoạt động của cơ quan.

Công khai hóa việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài sản của đơn vị hàng tháng, hàng quý tại cuộc họp giao ban, công tác tổ chức cán bộ, đề bạt, nâng lương đều thực hiện công khai, dân chủ để đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động.

Công tác tuyển dụng công chức, viên chức và người lao động thực hiện đúng quy trình, đảm bảo dân chủ thể hiện: Trên cơ sở biên chế được giao và nhu cầu về chức danh công việc của từng phòng, đơn vị thuộc Sở, xác định biên chế cần thiết cho từng phòng, xác định tiêu chuẩn công chức, viên chức cần tuyển dụng, lãnh đạo Sở xem xét tổ chức cho họp đồng thử việc đối với nhân viên cần tuyển tại phòng có nhu cầu (trong thời gian chờ thi tuyển của tỉnh). Chánh Văn phòng Sở lập kế hoạch báo cáo Giám đốc Sở, đăng ký chỉ tiêu cụ thể về số lượng, tiêu chuẩn, trình độ,... với Sở Nội vụ và tiếp nhận công chức đã được Sở Nội vụ tuyển dụng giới thiệu về bố trí đến các phòng nghiệp vụ.

Công tác quy hoạch cán bộ: hàng năm tổ chức xây dựng và điều chỉnh quy hoạch cán bộ chủ chốt của ngành và Sở, quy hoạch và thực hiện quy hoạch đều công khai đến toàn thể công chức, viên chức người lao động tham gia và thực hiện.

Công tác bổ nhiệm: Thực hiện đúng theo quy trình hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, cụ thể: Rà soát điều kiện tiêu chuẩn, lấy phiếu tín nhiệm cấp cơ sở, lấy phiếu tín nhiệm cán bộ chủ chốt của Sở, tập thể Ban chấp hành Đảng ủy cơ sở, tập thể lãnh đạo Sở và lấy phiếu tín nhiệm Ban Thường vụ Đảng ủy sở, hiệp y Sở Nội vụ trước khi Quyết định bổ nhiệm.

Công tác thi đua - khen thưởng, chuyển ngạch, luân chuyển, điều chuyển, cho thôi việc, giải quyết chế độ hưu trí và đảm bảo các quyền lợi khác cho công chức, viên chức, người lao động thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, đúng quy trình, kịp thời và đầy đủ.

Đảng ủy, Ban giám đốc Sở nhận thức sâu sắc về công tác phòng, chống tham nhũng và hiệu quả của nó đối với sự phát triển của ngành nên thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và áp dụng nhiều biện pháp để phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi không để việc tham nhũng có cơ hội xảy ra.

Tổ chức họp giao ban hàng tuần, tháng với các trưởng, phó phòng để trao đổi công việc của tuần qua, kịp thời chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công việc của tuần tiếp theo.

3.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Tiếp tục thực hiện chủ trương của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, góp phần chống tham nhũng, chống lạm phát, từng công chức ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Quy định rõ các tiêu chuẩn, định mức, trách nhiệm cán bộ quản lý sử dụng ô tô, xăng xe, điện thoại, điện, nước, thực hiện khoán văn phòng phẩm, chi hỗ trợ tiền lương tăng thêm, chi hỗ trợ các ngày Lễ, Tết, các hoạt động hiếu, hỷ, khen thưởng... đều được công khai, minh bạch. Cụ thể các tiêu chuẩn, chức danh quản lý nhằm sử dụng kinh phí một cách tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả.

Lãnh đạo Sở chỉ đạo cấp ủy, các đơn vị trực thuộc, các phòng, đơn vị chuyên môn, tổ chức đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng, bổ sung quy chế hoạt động, quy chế làm việc, quy chế hoạt động tài chính và chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ theo tinh thần Nghị định 79/2003/NĐ-CP, nội quy cơ quan; Ban hành Quyết định số 534/QĐ-SLĐTBXH ngày 27/3/2014 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy chế làm việc của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ và xây dựng phương án tiết kiệm, tăng thu nhập cho công chức. Phân bổ hợp lý, đúng mục đích các khoản chi, xây dựng định mức trên tinh thần tiết kiệm nhưng đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, hiệu quả công tác.

3.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Không có trường hợp nào.

3.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:

Thực hiện theo Quyết định số 158/QĐ-SLĐTBXH, ngày 31/12/2008 về ban hành Quy chế văn hoá công sở và quy tắc ứng xử của công chức, viên chức Ngành Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận.

Công chức, viên chức luôn tích cực thực hiện Quy tắc ứng xử theo đúng chuẩn mực xử sự của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và chuẩn mực xử sự của cán bộ, công chức, viên chức trong quan hệ xã hội, luôn bảo đảm sự liêm chính và trách nhiệm cao trong thi hành nhiệm vụ. Gương mẫu, xây dựng nếp sống văn minh, sống và làm việc theo quy định của pháp luật.

Trong kỳ báo cáo công chức, viên chức, người lao động ngành Lao động – Thương binh và Xã hội không vi phạm các điều cấm như quy định tại các điều 38, 39 luật phòng, chống tham nhũng, không có trường hợp nào vi phạm Quy chế văn hoá công sở và quy tắc ứng xử.

3.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức theo quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng:

Căn cứ Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; Quyết định số 1817/QĐ-LĐTBXH ngày 18/12/2018 của Bộ LĐTBXH về việc ban hành danh mục các vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Lao động – Thương binh và Xã hội; Quyết định số 49/2012/QĐ-UBND

ngày 11/9/2012 của UBND tỉnh về quy định thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Sở đã chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc thường xuyên rà soát, đối chiếu danh mục các vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội để đề xuất thực hiện chuyển đổi. Qua đó, Sở đã ban hành các Quyết định về phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo tại các phòng chuyên môn khối hành chính Sở và các đơn vị trực thuộc Sở đảm bảo đúng theo quy định hiện hành.

3.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

Năm 2019, 2020: Việc kê khai, minh bạch tài sản trong năm 2019 được thực hiện theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2019; theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại công văn số 4698/UBND-TCDNC ngày 12/11/2019 và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh tại công văn số 689/TTT-PCTN ngày 31/10/2019 như sau: “Việc tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2019 sẽ được thực hiện đầy đủ khi Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập có hiệu lực thi hành”; Do đó, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã tạm dừng, chưa thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2019 theo chỉ đạo tại các văn bản nêu trên.

Đầu năm 2021, đã thực hiện kê khai tài sản thu nhập lần đầu theo hướng dẫn của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh tại Kế hoạch số 989/KH-UBND ngày 02/03/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu của năm 2020; công văn số 130/TTT-PCTN ngày 03/03/2021 của Thanh tra tỉnh về hướng dẫn lập danh sách, giao nhận Bản kê khai tài sản thu nhập lần đầu của năm 2020.

Sở đã thực hiện kê khai tài sản thu nhập theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, hướng dẫn một số nội dung kê khai tài sản, thu nhập của năm 2021 tại văn bản số 3305/SLĐTBOXH-TTr ngày 07/12/2021; Thông báo số 3378/TB-SLĐTBOXH ngày 13/12/2021 về việc niêm yết Bản kê khai tài sản thu nhập năm 2021; Kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2021 thể hiện chi tiết tại Báo cáo số 586/BC-SLĐTBOXH ngày 31/12/2021.

3.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng:

Ban giám đốc Sở đã lãnh đạo và chỉ đạo sâu sát, toàn diện trong cơ quan về công tác PCTN và có sự kiểm tra, đôn đốc chặt chẽ. Quán triệt thực hiện nghiêm Nghị định 107/NĐ-CP ngày 22/9/2006 và Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Kết quả trong kỳ báo cáo, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội không có cán bộ công chức nào vi phạm pháp luật phòng chống tham nhũng.

3.8. Việc thực hiện cải cách hành chính:

- Tiếp tục triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện các Chương trình, Nghị quyết, Nghị định, Chỉ thị, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh liên quan về công tác cải cách hành chính. Chỉ đạo và phân công công chức theo dõi, tham mưu thực hiện đảm bảo mục tiêu, các chỉ tiêu và nhiệm vụ kế hoạch CCHC hàng năm.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về cải cách hành chính. Lồng ghép sơ kết công tác CCHC định kỳ 6 tháng và năm vào công tác thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành. Triển khai thực hiện việc đánh giá, chấm điểm công tác cải cách hành chính theo thang điểm của tỉnh; Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” tất cả hồ sơ đều thực hiện theo đúng trình tự và thời gian quy định.

- Phối hợp với các ngành có liên quan thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; đảm bảo 100% dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được cập nhật đầy đủ trên Cổng cung cấp dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: <https://dichvucong.ninhthuan.gov.vn/>), trên trang TTĐT của Sở đảm bảo cung cấp đầy đủ các thông tin, biểu mẫu và các văn bản có liên quan về TTHC.

3.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị:

Tiếp tục triển khai tiếp nhận văn bản qua TDoffice. Hoàn thiện trang thông tin điện tử (Trang website) từng bước áp dụng công nghệ thông tin vào việc thực hiện nhiệm vụ quản lý hành chính. Xây dựng mục tiêu chất lượng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015; khai thác thư điện tử để hạn chế sử dụng Fax, photocopy; các cuộc họp được lồng ghép nhiều nội dung để giảm bớt hội họp tiết kiệm thời gian và ngân sách nhà nước, góp phần thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

Tiếp tục thực hiện thanh toán, trả lương qua hệ thống tài khoản ngân hàng dưới sự kiểm soát của Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Thuận, hạn chế việc sử dụng tiền mặt.

3.11. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp liên quan đến tham nhũng: Không có

3.12. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao: Không có

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng; việc giải quyết, kiểm sát giải quyết, xét xử vụ việc, vụ án tham nhũng; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không có

5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Từ năm 2016 - 2019, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã thực hiện 04 cuộc thanh tra đối với các đơn vị trực thuộc Sở, cụ thể: 01 cuộc thanh tra trách nhiệm phòng, chống tham nhũng (Năm 2016, tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội) và 03 cuộc hành chính, trong đó có nội dung thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (Năm 2017, tại Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần tỉnh Ninh Thuận; Năm 2018, tại Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Ninh Thuận; Năm 2019, tại Trung tâm công tác xã hội tỉnh Ninh Thuận). Đã ban hành 04 Kết luận thanh tra, các nội dung yêu cầu khắc phục tại Kết luận thanh tra được các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện rất nghiêm túc, không có trường hợp nào chậm trễ hay không khắc phục.

- Các sai phạm chủ yếu được phát hiện qua công tác thanh tra: Việc chi phụ cấp chức vụ chưa đúng đối tượng thụ hưởng, chi làm ngoài giờ vượt mức 2 quy định. Tất cả các sai phạm trên đã được khắc phục và đã nộp trả ngân sách nhà nước. Không có đơn vị nào có dấu hiệu vi phạm về tham nhũng.

- Năm 2020, 2021, không thực hiện thanh tra hành chính, thanh tra trách nhiệm phòng, chống tham nhũng tại các đơn vị trực thuộc Sở.

6. Số vụ việc tham nhũng liên quan đến cán bộ, công chức thanh tra cấp sở, ngành và thanh tra cấp huyện của cơ quan, đơn vị, ngành mình: Không có

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ:

1. Việc chỉ đạo, điều hành công tác THTK, CLP

1.1 Việc ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật về THTK, CLP. Không có

1.2. Việc ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện.

- Trên cơ sở Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh. Ngay từ đầu năm, Sở chỉ đạo Văn phòng Sở và tất cả các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức hội nghị công chức, viên chức và người lao động để ban hành các Quy chế: Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản công, Quy chế làm việc, quy chế thực hiện dân chủ, Quy chế thi đua khen thưởng, đồng thời triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến các đơn vị trực thuộc Sở ... góp phần đưa công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt kết quả cao.

- Việc chỉ đạo, đôn đốc, tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và các nhiệm vụ do cơ quan, đơn vị xác định thực hiện trong các kế hoạch được Sở ban hành kế hoạch triển khai hàng năm.

1.3. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật THTK, CLP.

- Tiếp tục tổ chức, quán triệt và triển khai thực hiện đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức và người lao động về các Chủ trương, đường lối, nghị quyết

của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, như: Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị Định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính Phủ; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính; Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2283/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025;

- Công tác tuyên truyền, phổ biến được thông qua trang Web của Sở, các đợt học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng, các kỳ giao ban của Sở, sinh hoạt ngày chào cờ tuyên truyền phổ biến pháp luật vào ngày thứ hai đầu tháng, qua đó Lãnh đạo Sở, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở tổ chức tuyên truyền đến công chức, viên chức và người lao động; công tác tuyên truyền là nhiệm vụ thường xuyên trong cơ quan, đơn vị. Vì vậy, kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thời gian qua đã có những chuyển biến tích cực; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được tăng cường và thực hiện thường xuyên.

- Tăng cường thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; công quỹ, tài sản công góp phần thực hiện tốt công tác THTK, CLP.

2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước:

- Đầu năm theo chỉ tiêu kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phân bổ dự toán thu - chi ngân sách các nội dung: Chi hoạt động (tự chủ/thường xuyên), các khoản chi sự nghiệp, các khoản chi đặc thù khác sau khi được cơ quan tài chính thẩm định; đồng thời thực hiện công khai dự toán đã phân bổ theo quy định.

- Triển khai và thực hiện tốt Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 2283/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025; từng cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở đã xây dựng kế hoạch và giải pháp tiết kiệm cho đơn vị mình; thực hiện nghiêm công tác quản lý, sử dụng ngân sách công khai, minh bạch, chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước.

- Thực hiện tốt cơ chế quản lý tài chính, quy định chế độ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ trong việc quản lý và sử dụng kinh phí thường xuyên nhằm tiết kiệm kinh phí tăng thêm thu nhập cho CBCCC-VC trên cơ sở bảo đảm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đúng quy định hiện hành. Hạn chế tối đa việc giải quyết kinh phí phát sinh tăng thêm so với kỳ trước.

- Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt công khai, minh bạch về tài chính công theo quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:

- Áp dụng Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả, Sở đã thực hiện 100% đấu thầu qua mạng theo đúng quy định.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các đơn vị tư vấn quản lý dự án, các đơn vị thuộc Sở để việc quản lý thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng được kịp thời, đạt chất lượng, đảm bảo thời gian hoàn thành đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả, giảm chi phí quản lý, hạn chế biến động tăng giá vật tư nhiên liệu. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kiểm soát chặt chẽ việc quyết định chủ trương các dự án, đặc biệt là các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước theo quy định của Pháp luật.

4. Trong quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước các chương trình mục tiêu quốc gia:

Công tác tham mưu, ban hành các văn bản để chỉ đạo và triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia của Sở được thực hiện kịp thời, đồng bộ. Trong quá trình thực hiện có tổ chức kiểm tra, giám sát ở các địa phương và báo cáo kết quả; kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc để việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo đúng quy định.

Việc quản lý sử dụng các nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn khác được quản lý và thực hiện theo nguyên tắc quản lý tài chính, đồng thời đảm bảo tính công khai, dân chủ, có sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức, đoàn thể và nhân dân, chống thất thoát, lãng phí, ngăn ngừa tiêu cực trong quản lý sử dụng vốn.

5. Trong quản lý, sử dụng tài sản công:

Sở đã thực hiện rà soát lại đối tượng, danh mục nhà, đất phải thực hiện sắp xếp để xây dựng lại phương án theo quy định tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP.

Trên cơ sở định mức, tiêu chuẩn mua sắm, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác và thiết bị làm việc, Sở đã ban hành định mức nhiên liệu theo từng loại xe, quản lý và sử dụng tài sản thiết bị để phục vụ công tác của ngành. Thực hiện triệt để tiết kiệm trong mua sắm tài sản, Sở đã rà soát và tham mưu điều chuyển các loại phương tiện như: các tài sản khác giữa các phòng, ban thuộc Sở để nâng cao hiệu quả sử dụng; không sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc của cơ quan vào việc riêng.

6. Trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động

Về cơ cấu tổ chức: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có 7 đầu mối cấp phòng, đơn vị sự nghiệp (04 phòng nghiệp vụ, 03 đơn vị sự nghiệp) với tổng số công chức, viên chức 100 người (trong đó: cơ quan Sở: 47 người, các đơn vị thuộc Sở: 53 người).

Tổ chức Đảng gồm: Đảng bộ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trực thuộc Đảng ủy khối Cơ quan – Doanh nghiệp tỉnh, bao gồm 4 chi bộ, tổng số 72 đảng viên, cụ thể: Chi bộ 1 Văn phòng Sở: 14 đảng viên; Chi bộ 2 cơ quan văn phòng Sở: 18 đảng viên; Chi bộ Trung tâm dịch vụ việc làm: 11 đảng viên; Chi bộ Trung tâm Công tác xã hội: 29 đảng viên. Riêng Chi bộ Cơ sở cai nghiện ma túy trực thuộc Đảng bộ huyện Ninh Sơn.

Năm 2016, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện tinh giản biên chế và cho nghỉ việc 8 người. Trong đó tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế: 6 người (03 người thuộc Sở, 03 người ở các đơn vị trực thuộc) và cho nghỉ việc 02 người giải quyết theo đơn.

Thực hiện Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy Ninh Thuận thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Chương trình số 181-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đơn vị đã tập trung tiến hành rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đầu mối bên trong của cơ quan theo hướng tinh gọn, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Trong đó, đã sắp xếp lại các phòng chuyên môn thuộc Sở (từ 09 phòng còn lại 04 phòng); thực hiện hợp nhất Trung tâm công tác xã hội, Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần và ban quản lý nghĩa trang liệt sỹ tỉnh thành trung tâm Công tác xã hội theo hướng xây dựng bộ máy quản lý chung.

Trên cơ sở quy định tại Quy định số 30-QĐi/TU ngày 20/12/2018 của Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền

quản lý của UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã tiến hành sắp xếp kiện toàn các phòng, đơn vị thuộc Sở; tổ chức đánh giá chương trình hành động và thực hiện đầy đủ các quy trình theo quy định trước khi tiến hành xem xét, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng chuyên môn thuộc Sở và các chức danh Giám đốc, Phó giám đốc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

Tổng số công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị đến thời điểm ngày 30/6/2022: Gồm 19 chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở và chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc đơn vị trực thuộc Sở. Đồng thời, trong giai đoạn từ năm 2019 đến tháng 6/2022, đơn vị đã thực hiện bổ nhiệm đối với 15 công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở:

- Trong năm 2019: Bổ nhiệm 06 chức danh Trưởng, Phó phòng thuộc Sở và Phó Giám đốc đơn vị trực thuộc Sở (gồm: Chức danh Trưởng phòng Người có công và Xã hội; Chức danh Phó Chánh Văn phòng Sở; Chức danh Phó trưởng phòng Người có công và Xã hội; Chức danh Phó Chánh Thanh tra Sở; Chức danh Phó Trưởng phòng Người có công và Xã hội; Chức danh Phó Giám đốc Cơ sở Cai nghiện ma túy).

- Trong năm 2020: Bổ nhiệm 05 chức danh Trưởng phòng thuộc Sở, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Sở gồm (Chức danh Trưởng phòng Lao động-Giáo dục nghề nghiệp; Chức danh Trưởng phòng Lao động-Giáo dục nghề nghiệp; Chức danh Chánh Văn phòng Sở; Chức danh Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh; Chức danh Giám đốc Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh).

- Trong năm 2021: Bổ nhiệm 02 chức danh lãnh đạo phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở gồm (Chức danh Phó Chánh Văn phòng Sở; Chức danh Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh).

- Đến tháng 6/2022: Bổ nhiệm 02 chức danh lãnh đạo phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở gồm (Chức danh Phó Trưởng phòng Lao động Giáo dục Nghề nghiệp; Chức danh Phó Giám đốc Cơ Sở Cai nghiện ma túy tỉnh).

- Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ: Đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Giám đốc, Phó Giám đốc đơn vị trực thuộc sở (nguồn nhân sự tại chỗ) đơn vị đã tiến hành tổ chức thực hiện các bước đúng theo quy trình hướng dẫn tại Quy định số 30-QĐ/TU ngày 20/12/2018 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thành phố.

Riêng đối với chức danh Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm và Giám đốc Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh đơn vị tổ chức thực hiện theo quy

trình hướng dẫn tại Quy định số 30-QĐi/TU ngày 20/12/2018 của Tỉnh uỷ Ninh Thuận về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Công văn số 3864-CV/BTCTU ngày 30/10/2020 của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ về cho ý kiến nhân sự bổ nhiệm đối với các chức danh trên đảm bảo đúng theo quy định.

7. Trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên:

Sử dụng tiết kiệm nước sinh hoạt, Sở luôn thường xuyên kiểm tra để kịp thời đề khắc phục những sự cố về hệ thống nước, tránh lãng phí. Công chức, người lao động nâng cao ý thức trách nhiệm, sử dụng tiết kiệm tối đa nước sinh hoạt.

8. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách:

Việc rà soát, sắp xếp và tăng cường quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định tại Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

9. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp:

Không có

10. Việc thực hiện công khai các lĩnh vực, hoạt động quy định tại Điều 5 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013:

Thường xuyên triển khai và thực hiện tốt công khai, minh bạch về tài chính công theo quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

11. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán việc THPTK, CLP:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành, quản lý và phòng chống tiêu cực, lãng phí. Đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch tự kiểm tra để phục vụ công tác quản lý của đơn vị.

- Phát huy quyền làm chủ của cán bộ CC-VC và người lao động trong việc giám sát thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; phát huy công tác giám sát của Ban Thanh tra nhân dân trong công tác phòng chống tham nhũng và THPTK, CLP tại cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra về THPTK, CLP trong giai đoạn 2016-2021: Không có

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ CÁC HẠN CHẾ:

Trong thời gian qua, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được Lãnh đạo Sở quan tâm chú trọng triển khai thực hiện và đạt được những kết quả cụ thể sau:

- Tất cả công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở lao động – Thương binh và Xã hội đều có ý thức rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, hoàn thành tốt nhiệm vụ, giữ vững phẩm chất, đạo đức, không tham nhũng, tiêu cực, có ý thức phục vụ nhân dân, được nhân dân tin tưởng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, ổn định phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Thường xuyên tăng cường tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật của nhà nước, nội quy, quy chế thực hiện nhiệm vụ công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan đơn vị; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, ngăn chặn xử lý theo thẩm quyền những hành vi tham nhũng, tiêu cực.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục của tổ chức đảng, cơ quan và các đoàn thể được quan tâm; qua đó nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật nói chung, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí của cán bộ đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong việc thực thi nhiệm vụ được phân công.

Nhìn chung, công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ, chính quyền Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã đạt được nhiều chuyển biến tích cực, các cấp ủy đã bám sát và cụ thể hóa phương hướng, chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng ủy phù hợp với tình hình của từng chi bộ; tổ chức bộ máy, cán bộ kiểm tra được bổ sung, kiện toàn; công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng được duy trì, việc kiểm tra định kỳ và kiểm tra, giám sát được tăng cường, góp phần quan trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; đồng thời góp phần tích cực vào việc ngăn chặn, phòng ngừa sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống và các hành vi tiêu cực trong cán bộ, đảng viên.

Tuy nhiên, công tác PCTN của Sở còn tồn tại một số hạn chế sau:

- Công chức phụ trách công tác phòng, chống tham nhũng đang kiêm nhiệm, do đó tham mưu công tác phòng, chống tham nhũng chưa được sâu, rộng; việc thực hiện các báo cáo về phòng, chống tham nhũng có lúc cũng chưa được kịp thời.

- Các hình thức tuyên truyền các quy định pháp luật về PCTN chưa phong phú.

Về nguyên nhân của các tồn tại trên, công chức kiêm nhiệm phụ trách công tác PCTN chưa được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, do đó còn lúng túng, thiếu sự linh hoạt trong tham mưu.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không có

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

Qua 06 năm thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhận thấy từ thực tiễn, để việc ngăn chặn tham nhũng, tiêu cực có hiệu quả, đơn vị cần thực hiện tốt các yêu tố sau đây:

- Cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thường xuyên tổ chức học tập quán triệt chính sách pháp luật về PCTN cho công chức, viên chức và người lao động; quan tâm đến công tác lãnh đạo, triển khai và tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các giải pháp PCTN, lãng phí gắn với công tác xây dựng chính đồn Đảng và gắn với cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức H Chí Minh về “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”; trong đó bí thư Chi bộ, lãnh đạo đơn vị và đảng viên là lực lượng nòng cốt gương mẫu, đi đầu trong công tác PCTN.

- Cấp ủy Chi bộ thường xuyên lãnh đạo thực hiện tốt công tác nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt, làm tốt công tác giáo dục chính trị - tư tưởng đối với Đảng viên, công chức, viên chức và người lao động; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình; kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm minh những hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và các hành vi trù dập, trả thù người tố cáo tham nhũng, lãng phí; biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các cá nhân có thành tích trong PCTN, lãng phí.

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị luôn làm gương nêu cao trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu trong việc PCTN đang thời ban hành đầy đủ các quy định, quy chế và thể chế hóa các Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước về PCTN, lãng phí vào điều kiện cụ thể của đơn vị mình để triển khai thực hiện đến công chức, viên chức và người lao động và thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các giải pháp đã đề ra.

- Cơ quan, đơn vị thường xuyên kiểm tra nội bộ, phối kết hợp tốt với các cơ quan liên quan, giải quyết tốt các khiếu nại, tố cáo của công dân (nếu có), ...

- Tinh thần, thái độ và ý thức của cán bộ, công chức trong việc chấp hành nội quy, quy chế cơ quan, quy định pháp luật về PCTN được thực hiện nghiêm túc.

Trên đây là báo cáo về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Thanh tra tỉnh; B/c
- Sở Tài chính;
- GD; các PGĐ Sở;
- Lưu: VT-TTra. TTNH_05b.

GIÁM ĐỐC

Hà Anh Quang